

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về việc phê duyệt hiệu chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án thủy điện Thượng Kon Tum

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội của nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/07/2017;

Căn cứ Quyết định số 999/2015/QĐ-VSH-HĐQT ngày 22/7/2015 của HĐQT Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hình v/v phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Thượng Kon Tum;

Căn cứ hồ sơ Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh, Dự án thủy điện Thượng Kon Tum do Công ty CP tư vấn xây dựng Điện 1 cập nhật, bổ sung ngày 15/5/2019;

Báo cáo Thẩm tra do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Điện năng lập ngày 24/5/2019; Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định Công ty ngày 25/5/2019;

Căn cứ Tờ trình 774.1/TTr-VSH-KHĐT ngày 25/5/2019 về việc phê duyệt hiệu chỉnh Tổng mức đầu tư, Dự án thủy điện Thượng Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-VSH-HĐQT ngày 27/05/2019 của HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình về việc thông qua Dự thảo Tờ trình hiệu chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án thủy điện Thượng Kon Tum,

HĐQT Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt hiệu chỉnh Tổng mức đầu tư, Dự án thủy điện Thượng Kon Tum với các nội dung như sau:

1. Giá trị Tổng mức đầu tư Dự án thủy điện Thượng Kon Tum sau khi điều chỉnh, bổ sung là: **9.428.595.832.000** đồng (*Chín nghìn bốn trăm hai mươi tám tỷ, năm trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng*)

Cơ cấu Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh, như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng



| Stt | Khoản mục chi phí | Tổng dự toán được duyệt | Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung | Chênh lệch tăng (+) giảm (-) |
|-----|--|-------------------------|-------------------------------------|------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (5) | (6)=(5)-(3) |
| 1 | Chi phí xây dựng | 3.707.882,946 | 4.673.791,966 | 965.909,019 |
| 2 | Chi phí thiết bị | 1.386.362,359 | 1.452.177,746 | 65.815,387 |
| 3 | Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư | 552.312,000 | 619.283,372 | 66.971,372 |
| 4 | Chi phí quản lý dự án | 78.244,959 | 118.145,534 | 39.900,575 |
| 5 | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 383.402,388 | 401.337,881 | 17.935,492 |
| 6 | Chi phí khác | 877.743,086 | 2.088.195,487 | 1.210.452,402 |
| 7 | Chi phí dự phòng | 412.543,705 | 75.663,847 | |
| | Tổng cộng | 7.398.491,444 | 9.428.595,832 | 2.030.104,388 |

2. Nguyên nhân điều chỉnh Tổng mức đầu tư:

Ngày 22/7/2015, tại Quyết định số 999/2015/QĐ-VSH-HĐQT, HĐQT Công ty phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư là 7.407.749.000.000 đồng. Trên cơ sở này, HĐQT Công ty phê duyệt Tổng dự toán xây dựng công trình theo tổng mức đầu tư hiệu chỉnh tại Quyết định số 289/QĐ-VSH-HĐQT, với tổng dự toán là 7.398.491.444.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, phát sinh các chi phí làm tăng Tổng mức đầu tư được phê duyệt, do các nguyên nhân sau:

- Do tính chất phức tạp của công trình, trong công tác thiết kế chưa đánh giá hết các khó khăn về địa chất, nên chưa dự phòng hết các thay đổi, dẫn đến khối lượng thi công phát sinh tăng nhiều so với thiết kế kỹ thuật được phê duyệt (đây là nguyên nhân chủ yếu).

- Do yếu tố biến động giá nguyên vật liệu; biến động tỷ giá ngoại tệ; chế độ tiền lương thay đổi.

- Bổ sung các hạng mục công việc còn thiếu trong cơ cấu Tổng mức đầu tư do Tư vấn hiệu chỉnh năm 2015.

- Chi phí bổ sung TMĐT lần này, về cơ bản thiết kế dự toán đã được HĐQT phê duyệt hoặc đã thông qua cho phép nhà thầu thi công; Nhà thầu đã thi công xong hoặc đang triển khai thi công. Chi phí bổ sung được tính trên cơ sở khối lượng xác nhận của các Bên có liên quan trên công trường (gồm: Ban QLDA, Nhà thầu, TV thiết kế, TV giám sát), đơn giá lấy theo đơn giá hợp đồng đã ký.

(kèm theo bảng giải trình chi tiết)

3. Đánh giá hiệu quả đầu tư:

Theo tính toán của PECC1, HĐQT đề xuất chọn phương án tài chính như sau:

| | | | | | |
|-----------------------------|--|-------|------|--------------|-----------------------|
| Phương án | Vốn đầu tư trước thuế = 6984.084 tỷ đồng Lãi xây dựng = 1786.547 tỷ đồng Sản lượng (Eo) = 1094.2 triệu kWh Điện thương phẩm (Etp) = 1083.26 triệu kWh | | | | |
| | NPV (10 ⁹ đồng) | FIRR | B/C | Thv (năm) | G.thành (đồng/kWh) |
| Quan điểm chủ đầu tư | | | | | |
| Cơ sở | 1224.04 | 10.18 | 1.23 | 16 | 868.30 |
| Điện giảm 5% | 923.31 | 9.57 | 1.18 | 18 | 914.00 |

Từ các phân tích trên cho thấy dự án thủy điện Thượng Kon Tum với sản lượng điện hàng năm 1.094 triệu kWh, tổng vốn đầu tư 8.770,631 tỉ đồng (bao gồm vốn đầu tư trước thuế VAT và lãi xây dựng), giá bán điện 1.109,93 đồng/kWh (Giá bán điện những năm đầu tăng 1.2 lần so với giá đàm phán tại năm cơ sở, giá bán các năm tiếp theo giảm dần để trung bình giá điện đạt 1.109,93 đồng/kWh) đạt hiệu quả tài chính, đảm bảo lợi ích cho chủ đầu tư.

Hồ sơ tài liệu kèm theo:

- Tờ trình 774.1/TTr-VSH-KHĐT ngày 25/5/2019;
- Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh do PECC1 cập nhật, bổ sung tháng lập ngày 15/5/2019;
- Báo cáo thẩm tra của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Điện năng thẩm tra bổ sung ngày 23/5/2019;
- Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định Công ty, ngày 25/5/2019;
- Bảng tính toán hiệu quả đầu tư do PECC1 lập

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Võ Thành Trung